

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TG
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

**DANH SÁCH ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP
KỶ THI TỐT NGHIỆP THÁNG 12/2016**

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phách	Phòng thi	Điểm Trước PK	Điểm Sau PK	Số Điểm Lên/xuống	Tự luận	PK (TL)	Trắc nghiệm	CT	Điểm TBTN trước PK	Điểm TBTN sau PK	Kết quả TN sau PK	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Duy	DDTC 21B	000009	89	01 (A31)	4.5	4.5	0.000	1	1.000	3.3	5	5.7	5.7	Trượt	
2	Nguyễn Thị Ngọc Hương	DSTC 21D	000032	66	02 (A32)	4.5	4.5	0.000	1	1.000	3.5	5	4.8	4.8	Trượt	
3	Nguyễn Thị Yên Ngọc	DSTC 21D	000034	64	02 (A32)	4.5	4.5	0.000	1	1.000	3.3	5	4.5	4.5	Trượt	
4	Nguyễn Thị Huỳnh Như	DSTC 21D	000099	55	02 (A32)	4.5	4.5	0.000	1.25	1.250	3.4	5	5.5	5.5	Trượt	
5	Phạm Vô Thùy Dương	YS K.5A	000044	54	03 (A31)	4.5	4.5	0.000	1	1.000	3.6	5	4.8	4.8	Trượt	
6	Huỳnh Khánh Linh	YS K.5C	000066	33	03 (A31)	4.5	4.5	0.000	0.575	0.575	3.9	5.5	5.5	5.5	Trượt	
7	Võ Tấn Đạt	YS K.5D	000071	28	03 (A31)	4.5	4.5	0.000	2	2.000	2.7	7	5.5	5.5	Trượt	
8	Bùi Thị Khắc Huyền	YS K.5D	000077	22	03 (A31)	4.5	4.5	0.000	1.375	1.375	3.2	5.5	5.3	5.3	Trượt	
9	Lê Hoàng Văn	YS K.DP4A	000083	16	03 (A31)	4.5	4.5	0.500	1.6	1.600	2.7	5.5	4.8	5	Đạt	
10	Nguyễn Thị Ý Nhi	YS K.DP7	000085	14	03 (A31)	4.5	4	-0.125	1.125	1.000	3.2	5.5	5.3	5.3	Trượt	

Tiền Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2017

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


BS. Trần Thanh Hải

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TG
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

DANH SÁCH ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO MÔN CTTN

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phách	Phòng thi	Điểm Trước PK	Điểm Sau PK	Số Điểm Lên	Tự luận	PK (TL)	Điểm TBTN trước PK	Điểm TBTN sau PK	Kết quả TN sau PK	Ghi chú
1	Lê Hoàng Văn	YS K.DP4A	000093	4	04 (A31)	5.00	5.50	0.25	5.00	5.25	4.80	5.00	Đạt	

Tiền Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2017
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



BS. Trần Thanh Hải